

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành đào tạo: Đại học Quản trị kinh doanh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 762/QĐ-ĐHTB, ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần bằng tiếng Việt: **ĐẠO ĐỨC KINH DOANH VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP**
- Tên học phần bằng tiếng Anh: Business ethics and Corporate culture
- Mã học phần: Mã học phần: 010100185 Số tín chỉ: (2/0/4)
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
 - + Trình độ đào tạo: Đại học
 - + Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Kinh tế vi mô
- Các học phần học song hành: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần: Phòng học đầy đủ âm thanh, ánh sáng
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
 - + Thảo luận: 08 giờ
 - + Tự học: 30x2=60 giờ
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Kinh tế - QTKD/Bộ môn khoa học XHNV

2. Mô tả học phần

Học phần Đạo đức kinh doanh và Văn hóa doanh nghiệp được bố trí giảng dạy cho sinh viên năm thứ hai. Học phần Đạo đức kinh doanh và Văn hóa doanh nghiệp được thiết kế thành 5 chương, trong đó; Chương 1 và Chương 2 bàn về một số vấn đề chung về đạo đức và đạo đức kinh doanh; Xây dựng đạo đức kinh doanh. Từ Chương 3 đến Chương 5 trình bày nội dung cốt lõi của Văn hoá doanh nghiệp, Xây dựng văn hoá doanh nghiệp; Văn hoá trong các hoạt động kinh doanh. Học phần không chỉ đề cập tới những khái niệm văn bản về văn hóa và đạo đức kinh doanh mà các khái niệm này sẽ được phân tích trong mối liên hệ với các hoạt động và vấn đề quan trọng khác trong quản trị doanh nghiệp như: chiến lược, nhân lực, thương hiệu và lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp. Từ đó, người học có được cái nhìn tổng thể và hệ thống về văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh.

3. Mục tiêu của học phần

Mã số	Mô tả mục tiêu học phần	CĐR của CTĐT PLOs	Mức độ
[1]	[2]	[3]	[4]

G1	Trang bị cho người học có khả năng nắm bắt tổng quát những kiến thức về: vấn đề đạo đức kinh doanh cũng như vai trò, sự cần thiết, chuẩn mực và các thức xây dựng đạo đức kinh doanh trong điều kiện hiện nay; vấn đề văn hóa doanh nghiệp, sự cần thiết, nhân tố hình thành, mô hình và cách thức xây dựng và quản lý văn hóa doanh nghiệp.	PLO1.2.1 PLO1.3.1 PLO1.4.1	3/5
G2	Sinh viên hình thành tư duy và kỹ năng về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp để đánh giá được một tổ chức đang trong trạng thái có đạo đức hay không có đạo đức trong kinh doanh? Có hay chưa có văn hóa doanh nghiệp? xây dựng các quy chuẩn đạo đức, văn hóa trong lĩnh vực kinh doanh	PLO2.1 PLO2.2.1 PLO2.2.2	3/5
G3	Sinh viên hình thành tư duy và kỹ năng về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp để đánh giá được một tổ chức đang trong trạng thái có đạo đức hay không có đạo đức trong kinh doanh? Có hay chưa có văn hóa doanh nghiệp? xây dựng các quy chuẩn đạo đức, văn hóa trong. Tạo lập ý thức nghiêm túc, sáng tạo và trách nhiệm trong mọi công việc để nâng cao năng lực cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh	PLO3.1 PLO3.2	3/5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu học phần (Gs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
Kiến thức				
G1	CLO1.1	Hiểu được những kiến thức chung về đạo đức đạo đức kinh doanh; Hiểu được vai trò của đạo đức, đạo đức kinh doanh, nắm được những chuẩn mực đạo đức kinh doanh trong các hoạt động kinh doanh	PLO1.2.1	3/5
	CLO1.2	Hiểu được những kiến thức chung về văn hóa doanh nghiệp; văn hóa doanh nghiệp trong các hoạt động kinh doanh. Vấn đề văn hóa doanh nghiệp, sự cần thiết, nhân tố hình thành, mô	PLO1.3.1	3/5

		hình và cách thức xây dựng và quản lý văn hóa doanh nghiệp		
	CLO1.3	Áp dụng được các kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp để xây dựng, quản lý, phát triển doanh nghiệp.	PLO1.4.1	3/5
Kỹ năng				
G2	CLO2.1	Phát triển kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin.	PLO2.1	3/5
	CLO2.2	Thực hành kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm.	PLO2.2.2	3/5
	CLO2.3	Hình thành khả năng phối hợp với mọi người thực hiện các công việc phức tạp liên quan đến lĩnh vực kinh doanh	PLO2.2.1	3/5
Mức tự chủ và trách nhiệm				
G3	CLO3.1	Rèn luyện tính trách nhiệm đối với công việc, tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp.	PLO3.1 PLO3.2	3/5
	CLO3.2	Tích cực cập nhật, phát triển và vận dụng kiến thức văn hóa, đạo đức kinh doanh một cách sáng tạo và linh hoạt trong công việc.	PLO3.1	3/5

5. Tài liệu phục vụ học phần

Giáo trình chính	[1] PGS. TS. Nguyễn Mạnh Quân (chủ biên), <i>giáo trình đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty</i> , NXB ĐHKQTĐ, 2020.
Tài liệu tham khảo thêm	[2] Tiến sĩ Nguyễn Mạnh Quân (chủ biên), <i>giáo trình đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</i> , NXB Lao động xã hội, 2005. [3] PGS. TS Dương Thị Liễu (chủ biên), <i>Văn hóa kinh doanh</i> , NXB đại học Kinh tế quốc dân, 2009.
Các loại tài liệu khác	Trang web <i>Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp</i>

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được CLOs	Phương pháp, hình thức học của người học
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của học phần một cách khoa học, logic.	CLO1.2	Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin)
Đàm thoại, vấn	Giúp người học thu nhận kiến thức,	CLO1.2	Tương tác

đáp	đánh giá kết quả học tập của người học. Thông qua hỏi đáp, giảng viên thường xuyên nhận được những tín hiệu ngược từ phía người học, nắm bắt năng lực học tập, trình độ nhận thức của người học để điều chỉnh hoạt động dạy và học.	CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	
Hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu và thảo luận	Sau mỗi buổi học trên lớp, giảng viên giao nhiệm vụ về nhà bao gồm hệ thống bài tập nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng đã học Đồng thời hướng dẫn sinh viên tự chuẩn bị nghiên cứu kiến thức cho bài học sau trong các tài liệu tham khảo. Giúp người học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu độc lập, từ đó đó giúp người học trở nên độc lập và tự tin hơn trong việc giải quyết vấn đề, phát triển kỹ năng quản lý thời gian và lập kế hoạch, nâng cao khả năng tìm kiếm và sử dụng thông tin, và tăng cường sự đam mê và tự tin trong học tập. Ngoài ra, việc hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu còn giúp người học phát triển khả năng học tập suốt đời và thích nghi với những thay đổi trong công việc và cuộc sống.	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Chủ động tìm hiểu và khám phá kiến thức một cách tự nhiên, độc lập và sáng tạo. Sử dụng hiệu quả kiến thức tìm được.
Kiểm tra	Đánh giá ý thức, thái độ, khả năng tiếp nhận và vận dụng kiến thức đã học vào thực tế, đáp ứng được yêu cầu của môn học.	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	Ôn luyện kiến thức, kỹ năng, thông tin và cách làm bài kiểm tra.

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học/ Tuần	Nội dung	CDR học phần (CLOs)
1	Chương 1: Một số vấn đề chung về đạo đức kinh doanh 1.1. Khái niệm về ĐĐKD 1.1.1. Khái niệm đạo đức 1.1.2. khái niệm đạo đức KD 1.2. Sự cần thiết của đạo đức KD 1.2.1. Vấn đề đạo đức trong KD 1.2.2. nguồn gốc của vấn đề ĐĐKD	CLO1.2 CLO1.3

	1.2.3. nhận diện các vấn đề ĐĐKD	
2	<p>Chương 1: (Tiếp theo)</p> <p>1.3. Các chuẩn mực của đạo đức kinh doanh</p> <p>1.3.1. chuẩn mực trong kinh tế - xã hội</p> <p>1.3.2. quan điểm và cách tiếp cận đối với thực hiện trách nhiệm xã hội của DN</p> <p>Đạo đức KD và trách nhiệm xã hội</p>	CLO1.2 CLO1.3
3	<p>Chương 1: (Tiếp theo)</p> <p>1.4. Vai trò của đạo đức KD trong quản trị doanh nghiệp</p> <p>1.4.1. Đạo đức KD góp phần điều chỉnh hành vi của các chủ thể KD</p> <p>1.4.2. Đạo đức KD góp phần nâng cao chất lượng của DN</p> <p>1.4.3. Đạo đức KD góp phần vào sự cam kết và tận tâm của nhân viên</p> <p>1.4.4. Đạo đức KD góp phần làm hài lòng khách hàng</p> <p>1.4.5. Đạo đức KD góp phần tạo ra lợi nhuận cho DN</p> <p>Đạo đức KD góp phần vào sự vững mạnh của nền kinh tế quốc gia</p>	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3
4	<p>Chương 2: Xây dựng đạo đức KD</p> <p>2.1. Các khía cạnh thể hiện đạo đức KD</p> <p>2.1.1. Xem xét trong các chức năng của DN</p> <p>2.1.2. Xem xét trong quan hệ với các đối tượng hữu quan</p>	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1-3
5	<p>Chương 2: (Tiếp theo)</p> <p>2.2. Xây dựng đạo đức KD</p> <p>2.2.1. Một chương trình tuân thủ đạo đức hiệu quả</p> <p>2.2.2. Xây dựng và truyền đạt/phổ biến hiệu quả các tiêu chuẩn đạo đức</p> <p>2.2.3. Thiết lập hệ thống điều hành thực hiện, kiểm tra, tăng cường tiêu chuẩn và việc tuân thủ đạo đức</p> <p>2.2.4. Cải thiện liên tục chương trình tuân thủ đạo đức</p>	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3
6	<p>Chương 3: Văn hóa doanh nghiệp</p> <p>3.1. Khái niệm và đặc điểm VHDN</p> <p>3.1.1. Khái niệm văn hóa</p> <p>3.1.2. Văn hóa DN</p> <p>3.1.3. Đặc điểm của VHDN</p> <p>3.2. Biểu hiện của VHDN</p> <p>3.2.1. Các biểu trưng trực quan của VHDN</p> <p>3.2.2. Các biểu trưng phi trực quan của VHDN</p>	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3
7	<p>Chương 3: (Tiếp theo)</p> <p>3.3. Các dạng VHDN</p> <p>3.3.1. Các dạng VHDN của Harision/Handy</p> <p>3.3.2. Các dạng VHDN của Deal và Kennedy</p> <p>3.3.3. Các dạng VHDN của Quin và McGrath</p> <p>3.3.4. Các dạng VHDN của Scholz</p>	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3

	3.4.5. Các dạng VHDN của Daft 3.4.6. Các dạng VHDN của Sethia và Klinow	
8	Chương 3: (Tiếp theo) 3.4. Nhân tố tạo lập VHDN 3.4.1. Phong cách lãnh đạo mang triết lý văn hóa 3.4.2. Quản lý hình tượng 3.4.2. Các hệ thống trong tổ chức	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1-3 CLO3.1 CLO3.2
9	Chương 4: Xây dựng văn hóa doanh nghiệp 4.1. Xây dựng phong cách quản lý 4.1.1. Vai trò của người quản lý 4.1.2. Năng lực lãnh đạo và quyền lực của người quản lý 4.1.3. Phong cách lãnh đạo 4.1.4. Vận dụng trong quản lý	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1-3 CLO3.1 CLO3.2
10	Chương 4: (Tiếp theo) 4.2. Xây dựng hệ thống tổ chức 4.2.1. Quan điểm tổ chức định hướng môi trường 4.2.2. Quan điểm tổ chức định hướng con người	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1-3 CLO3.1-2
11	Chương 4: (Tiếp theo) 4.3. Xây dựng chương trình đạo đức 4.3.1. Xây dựng chương trình giao ước đạo đức 4.3.2. Tổ chức thực hiện, điều hành và giám sát 4.3.3. Kiểm tra việc thực hiện các chương trình giao ước đạo đức	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1-3 CLO3.1-2
12	Chương 5: Văn hóa trong các hoạt động kinh doanh 5.1. Văn hóa ứng xử trong nội bộ DN 5.1.1. Vai trò và biểu hiện của VH ứng xử trong nội bộ DN 5.1.2. Tác động của VH ứng xử trong nội bộ DN 5.1.3. Những điều cần tránh trong VH ứng xử nội bộ DN	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1-3 CLO3.1 CLO3.2
13	Chương 5: (Tiếp theo) 5.2. Văn hóa trong xây dựng và phát triển thương hiệu 5.2.1. Văn hóa – chiều sâu của thương hiệu 5.2.2. Văn hóa doanh nghiệp và thương hiệu 5.2.3. Một số khía cạnh văn hóa cần lưu ý trong xây dựng VHDN	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1-3 CLO3.1 CLO3.2
14	Chương 5: (Tiếp theo) 5.3. Văn hóa trong hoạt động marketing 5.3.1. Văn hóa trong quảng bá thương hiệu 5.3.2. Văn hóa trong định giá sản phẩm 5.3.3. Văn hóa trong chính sách phân phối 5.3.4. Văn hóa trong chính sách xúc tiến bán hàng (chiêu thị)	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2
15	Chương 5: (Tiếp theo) 5.4. Văn hóa trong đàm phán và thương lượng	CLO1.2 CLO1.3

	<p>5.4.1. Quan điểm về đàm phán và thương lượng trong hoạt động KD</p> <p>5.4.2. Biểu hiện của VHDN trong đàm phán và thương lượng</p> <p>5.4.3. Tác động của VHDN đến đàm phán và thương lượng</p> <p>5.4.4. Những điều cần tránh trong đàm phán và thương lượng</p> <p>5.5. Văn hóa trong định hướng với khách hàng</p> <p>5.5.1. Khách hàng và mối quan hệ giữa DN với KH</p> <p>5.5.2. Đặc trưng VHDN “định hướng khách hàng”</p> <p>5.5.3. Cơ chế hình thành VHDN định hướng KH</p> <p>5.5.4. Xây dựng VHDN định hướng KH</p>	<p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO2.3</p> <p>CLO3.1</p> <p>CLO3.2</p>
--	--	---

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

TT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR Học phần (CLOs)	Trọng số
	Chuyên cần	Tích chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Hàng tuần	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học	Hàng tuần	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	
	Quá trình	2 bài kiểm tra viết 1 tiết trên lớp	Tuần 8, 14	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	40%
	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. (Trắc nghiệm kết hợp tự luận kết hợp) Tiêu chí đánh giá bài thi: theo thang điểm đã được phê chuẩn.	Theo lịch thi của nhà trường	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO3.2	50%

9. Thông tin về giảng viên

STT	Giảng viên	Chức	Email	Điện thoại
-----	------------	------	-------	------------

		danh, học hàm, học vị		liên hệ
1	Nguyễn Thị Hoa	Thạc sỹ	nguyenhoakt45b@gmail.com	0962.012.562
2	Vũ Hải Thuý	Thạc sỹ	vuhaihtuy706@gmail.com	0904.991.771
3	Nguyễn Như Hoa	Thạc sỹ	nhuhoanguyen1303@gmail.com	0395.535.905
4	Đỗ Tiến Dũng	Thạc sỹ	dodungdhtb@gmail.com	0857.991.188

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Tham dự đầy đủ các buổi học theo quy định, chuẩn bị, đọc bài trước khi lên lớp
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực học tập
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Thái Bình, ngày ... tháng ... năm 2021

TRƯỞNG KHOA
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)